

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-VGA ngày 31/12/2025
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An)

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng (Nursing)

Mã ngành, nghề: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ cao đẳng đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam: Có thái độ phù hợp để thực hiện chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế và cộng đồng; hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kỹ năng

1.2.1.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh.
- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người bệnh tại bệnh viện và cộng đồng theo quy trình điều dưỡng, đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục.
- Phối hợp với Bác sĩ và các nhân viên y tế khác trong việc xây dựng kế hoạch chăm sóc, điều trị người bệnh toàn diện và thực hiện tốt y lệnh của Bác sĩ.
- Thực hiện các quy trình sơ cấp cứu ban đầu các nạn nhân và các trường hợp bệnh nặng.
- Quản lý và bảo quản được các trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách trong khoa, phòng, đơn vị.

1.2.1.2. Kỹ năng mềm

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh.
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng.
- Đề xuất sáng kiến, cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

1.2.2. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
- Thực hiện đúng và an toàn các quy trình kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành.

2. Cấu trúc kiến thức và thực hiện chương trình thực hành

Mã MĐ	Tên mô đun – khoa thực hành	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian thực hiện
		Tín chỉ	Tổng số	Thực hành bệnh viện	Thi/Kiểm tra	
611420903	Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ sở - Khoa Nội, khoa Ngoại, khoa Sản, khoa Nhi.	2	90	87	2/1	Học kỳ 2
611420913	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1- Khoa Nội	2	90	87	2/1	Học kỳ 2
611430923	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2 – Khoa Nội, khoa Cấp cứu HSTC và Lọc thận, Khoa YHCT và PHCN	3	135	131	2/2	Học kỳ 3
611420933	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - Khoa Nội, khoa Cấp cứu HSTC và Lọc thận	2	90	87	2/1	Học kỳ 3
611420943	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1 - Khoa Ngoại	2	90	87	2/1	Học kỳ 3
611420953	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 – Khoa Ngoại	2	90	87	2/1	Học kỳ 4

Mã MĐ	Tên mô đun – khoa thực hành	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian thực hiện
		Tín chỉ	Tổng số	Thực hành bệnh viện	Thi/Kiểm tra	
611420963	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – Khoa Sản	2	90	87	2/1	Học kỳ 4
611420973	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 _ Khoa Sản	2	90	87	2/1	Học kỳ 5
611420983	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 – Khoa Nhi	2	90	87	2/1	Học kỳ 4
611420993	Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 – Khoa Nhi	2	90	87	2/1	Học kỳ 5
611440303	Thực tập tốt nghiệp - Khoa Nội, khoa Ngoại, khoa Sản, khoa Nhi.	4	180	176	2/2	Học kỳ 5
	Cộng	25	1125	1090	22/13	

3. Thời gian thực hiện

- Sinh viên đi thực tập từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
 - + Buổi sáng: Từ 7 giờ - 11 giờ.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ - 17 giờ.
- Tham gia trực đêm tại khoa theo sự phân công của Khoa và Bộ môn.
- Lịch nghỉ hè, tết, các ngày lễ theo quy định của Nhà nước và kế hoạch của Nhà trường.

4. Trách nhiệm của Phòng Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng các khoa và sinh viên tham gia thực hành, thực tập tại bệnh viện.

4.1. Trách nhiệm của Phòng Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng các khoa

- Căn cứ chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo từng học kỳ và năm học, đặc thù nội dung môn học đề xuất kế hoạch thực hành và thực tập tại khoa cho sinh viên và phân công Điều dưỡng hướng dẫn thực hành cho phù hợp.
- Phân công Điều dưỡng hướng dẫn thực hành và thực tập tại khoa phải là người có chứng chỉ sư phạm y học, đã giảng dạy các môn học, mô đun có liên quan trực tiếp đến nội dung thực hành và thực tập, có kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hành và thực

tập, phù hợp với chuyên môn; không cử điều dưỡng tập sự hướng dẫn thực hành và thực tập chính cho sinh viên.

4.2. Trách nhiệm của Điều dưỡng được phân công hướng dẫn thực hành và thực tập tại bệnh viện

- Thực hiện việc ghi chép đầy đủ các hoạt động thực hành và thực tập tại bệnh viện của sinh viên trong quá trình thực hành và thực tập theo hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu đã được quy định.

- Tuân thủ đúng các quy định, quy trình, kế hoạch và tiến độ trong việc tham gia hướng dẫn thực hành và thực tập tại bệnh viện cho sinh viên; kịp thời báo cáo với Lãnh đạo khoa, Lãnh đạo bệnh viện những vấn đề phát sinh trong quá trình hướng dẫn thực hành tại bệnh viện.

- Đánh giá, báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở của sinh viên theo quy định (nếu được phân công).

4.3. Trách nhiệm của sinh viên tham gia thực hành và thực tập

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch thực hành và thực tập tại bệnh viện.
- Chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của nhà trường và của bệnh viện nơi sinh viên đến thực hành và thực tập; tuân thủ sự chỉ đạo của Giảng viên hướng dẫn do nhà trường phân công hướng dẫn và giảng viên hướng dẫn của bệnh viện.
- Tích cực học tập và nghiên cứu, thu thập đầy đủ dữ liệu cần thiết và hoàn thành các nội dung được nhà trường và bệnh viện quy định nhằm giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp.

5. Lượng giá, đánh giá

- Căn cứ chỉ tiêu tay nghề bệnh viện phối hợp với nhà trường giảng dạy, hướng dẫn, lượng giá, đánh giá sinh viên qua thực tế để thực hiện kỹ năng nghề nghiệp.
- Các nội dung lượng giá, đánh giá được cụ thể hóa trong từng từng mô đun.



TS.BS. Nguyễn Gia Định



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ sở (Clinical Practice in Basic Nursing).

Mã mô đun: 611420903.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực hành lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ; thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ II.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng:
 - + Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.
 - + Thực hiện các kỹ năng cấp cứu, các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật.
 - + Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.
 - + Phát hiện và xử lý nhanh các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành kỹ thuật.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
 - + Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.
 - + Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.
 - + Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và người bệnh điều trị tại bệnh viện.
 - + Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

III. Nội dung mô đun

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón người bệnh tại khoa, phòng	1	0	8
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án	1	0	4
3	Tiếp nhận, vận chuyển người bệnh		0	4
4	Rửa tay thường quy, mang và tháo khẩu trang, găng vô khuẩn	1	0	10
5	Đo dấu hiệu sinh tồn	1	0	20

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
6	Đặt người bệnh ở các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thích hợp	1	0	5
7	Chườm nóng - chườm lạnh	1	0	2
8	Kỹ năng tiêm thuốc: - Tiêm trong da/test lấy da - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da - Tiêm bắp	2	0	10
9	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch	2	0	2
10	Cho NB uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc vào mắt- mũi- tai	1	1	10
11	Giúp người bệnh ăn qua miệng, qua ống thông	1	0	4
12	Đo lượng dịch ra, vào của người bệnh	1	1	4
13	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè	1	0	4
14	Chăm sóc vết thương thông thường và ống dẫn lưu	1	0	8
15	Sơ cứu bất động gãy xương	1	1	2
16	Đặt thông dạ dày, hút dịch dạ dày tá tràng	1	1	2
17	Thông tiểu, lấy nước tiểu 24 giờ	1	0	4
18	Theo dõi và rút các loại ống thông, ống dẫn lưu	1	0	4
19	Hút thông đường hô hấp trên, cho NB thở Oxy	1	0	4
20	Sơ cứu cầm máu vết thương	1	1	4
21	Xử lý chất thải tại khoa, phòng người bệnh		0	4
22	Chăm sóc NB giai đoạn cuối, hấp hối, tử vong	1	1	2
23	Hồi sinh tim phổi	1	1	2
24	Sử dụng, bảo quản một số máy móc thông thường tại khoa phòng	1	0	4
25	Truyền máu	1	1	4
26	Kỹ thuật sử dụng bơm tiêm điện	1	0	4

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An:
 - + Khoa Nội Tổng hợp.
 - + Khoa Ngoại.

- + Khoa Sản phụ.
- + Khoa Nhi
- + Khoa cấp cứu

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂,...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm;...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong mô đun Điều dưỡng cơ sở 1 và Điều dưỡng cơ sở 2.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:

+ Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc cho người bệnh.

+ Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc người bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 5 phút/ sinh viên.

+ Lưu ý: Sinh viên không tham gia kiểm tra định kì đủ số lần theo quy định, nếu có lí do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 5 phút/ sinh viên kết hợp trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến kỹ thuật điều dưỡng đã thực hiện.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ sở được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:
 - + Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc;...
 - + Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
 - + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.
- Đối với người học:
 - + Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.
 - + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
 - + Người học tìm hiểu lại giáo trình Điều dưỡng cơ sở 1 và Điều dưỡng cơ sở 2, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.

4. Tài liệu tham khảo

1. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (Tập 1). Hà Nội: NXB Y học; 2020.
2. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (Tập 2). Hà Nội: NXB Y học; 2020.
3. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản (Tập I). Hà Nội: NXB Y học; 2007.
4. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản (Tập II). Hà Nội: NXB Y học; 2007.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1 (Clinical Practice in Adult Internal Medical Nursing 1).

Mã mô đun: 611420913

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực hành lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ; thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ II.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng:
 - + Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.
 - + Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, người bệnh truyền nhiễm.
 - + Nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh.
 - + Nhận định triệu chứng lâm sàng, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm.
 - + Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về điều dưỡng.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo.
 - + Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
 - + Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, người bệnh và người nhà của họ trong chăm sóc người bệnh.
 - + Tôn trọng đúng mức các phong tục, tập quán và các yếu tố văn hoá của cá nhân và cộng đồng trong công tác chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung mô đun

Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Nội

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	1		4
2	Đo và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở	1		4
3	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn	2		20
4	Vận chuyển người bệnh	1		4

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
5	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bị các bệnh nội khoa thường gặp: Bệnh tim mạch, bệnh hô hấp, bệnh tiêu hoá, bệnh tiết niệu, nội tiết	1		4
6	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu về điều dưỡng	1		4
7	Kỹ thuật thở khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		2
8	Cho người bệnh uống thuốc	1		8
9	Tiêm trong da/test lấy da	1		2
10	Tiêm dưới da	1		2
11	Tiêm bắp	1		2
12	Tiêm tĩnh mạch	2		2
13	Truyền dịch	2		2
14	Truyền máu	1	1	1
15	Cho người bệnh ăn bằng đường miệng	1		2
16	Cho người bệnh ăn qua ống thông	1		2
17	Chườm nóng, chườm lạnh			2
18	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		2
19	Hút thông đường hô hấp trên	1		2
20	Cho người bệnh thở oxy qua mũi	2		4
21	Phụ giúp bác sĩ chọc dò: Túi sống, màng tim, màng bụng, màng phổi	2	2	
22	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	2	2	
23	Phụ giúp bác sĩ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	1	1	
24	Phụ giúp bác sĩ mở khí quản, đặt nội khí quản	1	1	
25	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	1	1	
26	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè	1		2
27	Xử lý chất thải tại khoa, phòng	1		2
28	Tư vấn giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và người nhà	2		20

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An: Khoa Nội Tổng hợp.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung,

máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂,...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm;...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:

+ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các kỹ năng chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, người bệnh truyền nhiễm.

+ Sinh viên nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh để lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm.

+ Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc người bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo.

+ Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun Chương trình mô đun Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1 được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình, độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:
 - + Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...
 - + Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
 - + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.
- Đối với người học:
 - + Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.
 - + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
 - + Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.
- Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa, người bệnh truyền nhiễm.

4. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Huyền. Giáo trình điều dưỡng nội khoa. Thái Nguyên: NXB Thái Nguyên; 2019.
2. Lê Văn An. Điều dưỡng nội (Tập 1). Hà Nội: NXB Hà Nội; 2008.
3. Ngô Huy Hoàng. Điều dưỡng nội khoa (Sách dùng đào tạo Cao đẳng điều dưỡng). Hà Nội: NXB Hà Nội; 2015.
4. Bộ Y tế. Tài liệu Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2016.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2
(Clinical Practice in Adult Internal Medical Nursing 2).

Mã mô đun: 611430923.

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (thực hành lâm sàng: 131 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng:
 - + Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc cơ bản, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch cũng như cấp cứu đặc biệt.
 - + Nhận định, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội, người bệnh cấp cứu tại khoa hồi sức cấp cứu.
 - + Thực hiện được một số kỹ năng phục hồi chức năng chăm sóc người bệnh.
 - + Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà để phối hợp chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế và tại nhà.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
 - + Thận trọng, tỉ mỉ, tận tình và thông cảm với người bệnh trong khi tiến hành chăm sóc.
 - + Tôn trọng văn hóa địa phương, duy trì, phát huy các thói quen có lợi cho sức khỏe của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung mô đun

1. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Nội

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	1		4
2	Đo ECG và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
3	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn			10
4	Vận chuyển người bệnh			4
5	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bị các bệnh thường gặp tại khoa Nội	1		4
6	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu về điều dưỡng	1		4
7	Kỹ thuật chạy khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		4
8	Cho người bệnh uống thuốc	1		10
9	Thực hiện kỹ thuật tiêm (tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch)	1		8
10	Truyền dịch	0		10
11	Truyền máu	1	1	2
12	Cho người bệnh ăn qua ống thông	1		2
13	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		2
14	Hút thông đường hô hấp trên	1		2
15	Cho người bệnh thở oxy	1		2
16	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm			4
17	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò: Túi sống, màng bụng, màng phổi	1	1	1
18	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	2		2
19	Phụ giúp bác sĩ mở khí quản, đặt nội khí quản	2	2	1
20	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	1	1	2
21	Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè	1	1	1
22	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà	1		4

2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Cấp cứu hồi sức tích cực và Lọc thận

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận NB đến khám và điều trị tại khoa	1	1	4
2	Nhận định, lập và thực hiện KHCS người bệnh: hôn mê, chấn thương sọ não, đặt nội khí quản và mở nội khí quản, rấn cắn, ngộ độc, co giật, suy hô hấp, sốc phản vệ...	1	1	4
3	Hướng dẫn GDSK cho người bệnh trong và sau khi ra viện	1		6
4	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn			10
5	Kỹ thuật tiêm: Tiêm trong da/ test lẩy da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	1		10
6	Truyền tĩnh mạch	1		2
7	Truyền máu	1	1	1
8	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		2
9	Hút thông đường hô hấp trên và hút thông đường hô hấp dưới qua nội khí quản	1	1	2
10	Cho người bệnh thở oxy	1		2
11	Cho người bệnh ăn qua sonde	1		2
12	Chăm sóc bệnh nhân bị loét tỳ đè	1		1
13	Đo ECG và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
14	Vận chuyển người bệnh			2
15	Kỹ thuật chạy khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		2
16	Cho người bệnh uống thuốc			10
17	Phụ giúp bác sĩ chọc dò: màng tim, màng phổi, màng bụng, tử cung	1	1	1
18	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	1		2
19	Phụ giúp bác sĩ đặt catheter đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	1	1	1
20	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	2		1
21	Lấy bệnh phẩm xét nghiệm			4
22	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về điều dưỡng	2		10

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
23	Chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong	1		1
24	Chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu			4

3. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa YHCT & PHCN	1		1
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh (1KHCS/1 nhóm bệnh)	1		1
3	Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp (Bác sỹ) KTV thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	1		1
4	Tập vận động trị liệu - PHCN cho bệnh nhân	5		2
5	Kỹ thuật ánh sáng trị liệu	5		2
6	Kỹ thuật điện trị liệu	5		2
7	Kỹ thuật xoa bóp trị liệu	5		2
8	Chăm sóc và phục hồi một số rối loạn chức năng cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh, cơ khớp	1	2	2
9	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc PHCN	1	5	
10	Tư vấn, hướng dẫn người bệnh và người nhà của họ tự chăm sóc, luyện tập phục hồi chức năng tại bệnh viện và gia đình	1		5

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An:
- + Khoa Nội tổng hợp.
- + Khoa Cấp cứu hồi sức tích cực và lọc thận.
- + Khoa YHCT & PHCN.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO2, dụng cụ tập và máy móc chuyên dụng trong khoa VLTL & PHCN...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm quy trình, người bệnh...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2, Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:

+ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các kỹ năng chăm sóc cơ bản, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch cũng như cấp cứu đặc biệt; thực hiện được một số kỹ năng phục hồi chức năng chăm sóc người bệnh.

+ Sinh viên nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh để lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội khoa, người bệnh cấp cứu tại khoa hồi sức cấp cứu, người bệnh cần phục hồi chức năng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo, trung thực và bảo đảm an toàn trong chăm sóc người bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

2. Phương pháp: - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 2 bài.

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2 được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình, độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:

+ Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...

+ Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học:

+ Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.
+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

+ Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2, Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.
- Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa, người bệnh cấp cứu, người bệnh cần phục hồi chức năng.

4. Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn An, TS Nguyễn Thị Kim Hoa. Điều dưỡng nội. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học; 2008.
2. Bộ Y tế. Quyết định 1493/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí hồi sức tích cực". Hà Nội; 2015.
3. Bộ Y tế. Quyết định 3109/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị chuyên ngành Phục hồi chức năng". Hà Nội; 2014.
4. Cao Minh Châu. Phục hồi chức năng (dành cho cử nhân điều dưỡng). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; 2009.



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 (Clinical Practice in Adult Internal Medical Nursing 3).

Mã mô đun: 611420933.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực hành lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ; thi: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng:
 - + Thực hiện được thành thạo các kỹ năng chăm sóc cơ bản, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch cũng như cấp cứu đặc biệt.
 - + Nhận định, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội, người bệnh cấp cứu tại khoa hồi sức cấp cứu.
 - + Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà để phối hợp chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế và tại nhà.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
 - + Thận trọng, tỉ mỉ, tận tình và thông cảm với người bệnh trong khi tiến hành chăm sóc.
 - + Tôn trọng văn hóa địa phương, duy trì, phát huy các thói quen có lợi cho sức khỏe của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung mô đun

1. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Nội

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	1		5
2	Đo ECG và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
3	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn			10
4	Vận chuyển người bệnh			5

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
5	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bị các bệnh thường gặp tại khoa Nội	1		5
6	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu về điều dưỡng	1		5
7	Kỹ thuật chạy khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		5
8	Cho người bệnh uống thuốc	1		10
9	Thực hiện kỹ thuật tiêm (tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch)	1		10
10	Truyền dịch	0		10
11	Truyền máu	1	1	2
12	Cho người bệnh ăn qua ống thông	1		4
13	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		4
14	Hút thông đường hô hấp trên	1		4
15	Cho người bệnh thở oxy	1		4
16	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm			4
17	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò: Túi sống, màng bụng, màng phổi	1	1	4
18	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	2		4
19	Phụ giúp bác sĩ mở khí quản, đặt nội khí quản	2	2	2
20	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	1	1	4
21	Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè	1	1	4
22	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà	1		10

2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Cấp cứu hồi sức tích cực và lọc thận

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận NB đến khám và điều trị tại khoa	1	1	5
2	Nhận định, lập và thực hiện KHCS người bệnh: hôn mê, chấn thương sọ não, đặt nội khí quản và mở nội khí quản, rấn cắn, ngộ độc, co giật, suy hô hấp, sốc phản vệ...	1	1	5
3	Hướng dẫn GDSK cho người bệnh trong và sau khi	1		10

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
	ra viện			
4	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn			10
5	Kỹ thuật tiêm: Tiêm trong da/ test lấy da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	1		10
6	Truyền tĩnh mạch	1		4
7	Truyền máu	1	1	1
8	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		4
9	Hút thông đường hô hấp trên và hút thông đường hô hấp dưới qua nội khí quản	1	1	4
10	Cho người bệnh thở oxy	1		4
11	Cho người bệnh ăn qua sonde	1		4
12	Chăm sóc bệnh nhân bị loét tỳ đè	1		4
13	Đo ECG và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
14	Vận chuyển người bệnh			4
15	Kỹ thuật chạy khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		4
16	Cho người bệnh uống thuốc			10
17	Phụ giúp bác sĩ chọc dò: màng tim, màng phổi, màng bụng, tủy sống	1	1	4
18	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	1		4
19	Phụ giúp bác sĩ đặt catheter đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	1	1	4
20	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	2		4
21	Lấy bệnh phẩm xét nghiệm			4
22	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về điều dưỡng	2		10
23	Chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong	1		4
24	Chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu			5

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An:

+ Khoa Nội Tổng hợp.

+ Khoa Cấp cứu hồi sức tích cực và Lọc Thận

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂, dụng cụ tập và máy móc chuyên dụng trong khoa VLTL & PHCN...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm quy trình, người bệnh...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2, Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:

+ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được thành thạo các kỹ năng chăm sóc cơ bản, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch cũng như cấp cứu đặc biệt.

+ Sinh viên nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh để lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội khoa, người bệnh cấp cứu tại khoa hồi sức cấp cứu.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo, trung thực và bảo đảm an toàn trong chăm sóc người bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

3. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

3. Thi kết thúc mô đun

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình, độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:

+ Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cảm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...

+ Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học:

+ Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

+ Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2, Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.

- Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa, người bệnh cấp cứu, người bệnh cần phục hồi chức năng.

4. Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn An, TS Nguyễn Thị Kim Hoa. Điều dưỡng nội. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học; 2008.

2. Bộ Y tế. Quyết định 1493/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí hồi sức tích cực". Hà Nội; 2015.



CT CPĐT & PT Y TẾ KON TUM
BỘ Y TẾ KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa 1 (Clinical Practice in Surgical Nursing 1).

Mã mô đun: 611420943.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (thực tập lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ, thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng
 - + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa thông thường.
 - + Nhận định, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
 - + Phụ giúp Bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột
 - + Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà để phối hợp chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế và tại nhà.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
 - + Thận trọng, chính xác, khéo léo, nhẹ nhàng, tận tình và thông cảm với người bệnh trong khi tiến hành chăm sóc.
 - + Tôn trọng văn hóa địa phương, duy trì, phát huy các thói quen có lợi cho sức khỏe của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung mô đun

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật			4
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật			10
3	Thay băng vết thương thông thường	1		10
4	Thay băng vết thương có ống dẫn lưu và rút ống dẫn lưu	1		4
5	Thay băng vết thương nhiễm khuẩn	1		4

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
6	Thay băng, cắt chỉ vết thương	1		4
7	Rửa tay nội, ngoại khoa			10
8	Đo dấu hiệu sinh tồn			8
9	Thông tiểu nam/nữ	1		4
10	Cho người bệnh uống thuốc			10
11	Tiêm thuốc (trong da, dưới da, tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch)			10
12	Truyền máu	1	1	2
13	Truyền dịch			4
14	Phụ giúp Bác sĩ cố định gãy xương, bó bột	1	2	
15	Phụ giúp Bác sĩ chích nhọt, áp xe, làm tiểu phẫu	1	2	
16	Đặt sonde dạ dày	1	1	2
17	Chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ, bóng	1	2	2
18	Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật	1	2	2
19	Bơm rửa ống dẫn lưu mật (ống Kehr)	1	2	2
20	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa	1	1	1
21	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình	1		4

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An:
- + Khoa Ngoại

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy hút đàm, khung Braun xuyên đinh kéo tạ ...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, dịch truyền, các bảng kiểm quy trình, người bệnh...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết của môn chăm sóc sức khỏe bệnh ngoại khoa 1, chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa 2.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:
- + Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh thông thường.
- + Sinh viên nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh ngoại khoa thường gặp trên

người bệnh đề lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh ngoại khoa.

- + Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc người bệnh.

- + Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo.

- + Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

- + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

- + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.

- + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

- + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

- Thi kết thúc mô đun:

- + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

- + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 được sử dụng đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:

- + Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...

- + Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học

- + Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- + Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.
- Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2014.
2. Bộ Y tế. Điều dưỡng ngoại khoa. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2016.
3. Nguyễn Tấn Cường. Điều dưỡng ngoại tập I, II. Hà Nội: NXB Y học; 2016.



CT CP ĐT & PT Y TẾ KON TUM
BVĐK VAN GIA AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành lâm sàng chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa 2 (Clinical Practice in Surgical Nursing 2).

Mã mô đun: 611420953.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (thực tập lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ, thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ IV.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng
 - + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa thông thường.
 - + Nhận định, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
 - + Phụ giúp Bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu, bó bột
 - + Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà để phối hợp chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế và tại nhà.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
 - + Thận trọng, chính xác, khéo léo, nhẹ nhàng, tận tình và thông cảm với người bệnh trong khi tiến hành chăm sóc.
 - + Tôn trọng văn hóa địa phương, duy trì, phát huy các thói quen có lợi cho sức khỏe của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung mô đun

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật			4
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật			4
3	Thay băng vết thương thông thường			10
4	Thay băng có ống dẫn lưu và rút ống dẫn lưu			4
5	Thay băng vết thương nhiễm khuẩn			4
6	Thay băng, cắt chỉ vết thương			4

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
7	Rửa tay nội, ngoại khoa			10
8	Đo dấu hiệu sinh tồn			8
9	Thông tiểu nam/nữ			4
10	Cho người bệnh uống thuốc			10
11	Tiêm thuốc (trong da, dưới da, tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch)			10
12	Truyền máu		1	2
13	Truyền dịch			4
14	Phụ giúp Bác sĩ cố định gãy xương, bó bột	1	2	
15	Phụ giúp Bác sĩ chích nhọt, áp xe, làm tiểu phẫu	1	2	
16	Đặt sonde dạ dày		1	2
17	Chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ, bóng			4
18	Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật			4
19	Bơm rửa ống dẫn lưu mật (ống Kehr)			2
20	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa		1	1
21	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình			4

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Vạn gia An:
- + Khoa Ngoại

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy hút đàm, khung Braun xuyên đinh kéo tạ ...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, dịch truyền, các bảng kiểm quy trình, người bệnh...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết của môn chăm sóc sức khỏe bệnh ngoại khoa 1, chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa 2, Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa 1.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:
 - + Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh thông thường.
 - + Sinh viên nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh ngoại khoa thường gặp trên người bệnh để lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh ngoại khoa.

+ Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc người bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo.

+ Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 được sử dụng đào tạo ngành Điều dưỡng trình, độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn

+ Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...

+ Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học

+ Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

+ Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.
- Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2014.
2. Bộ Y tế. Điều dưỡng ngoại khoa. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2016.
3. Nguyễn Tấn Cường. Điều dưỡng ngoại tập I, II. Hà Nội: NXB Y học; 2016.



CT/CP ĐƠN VỊ Y TẾ KON TUM
BVDK VẠN GIA AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 (Clinical Practice in Women, Maternal, and Family's Health Nursing 1).

Mã mô đun: 611420963.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (thực tập lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ; thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ IV.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng

+ Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ.

+ Phát hiện và có hướng xử trí kịp thời cho các bà mẹ có yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.

+ Lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ có chảy máu nửa đầu và nửa cuối thời kỳ thai nghén.

+ Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh. Vận dụng kiến thức để phát hiện được các trường hợp trẻ sơ sinh bất thường.

+ Tư vấn được về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hoá gia đình.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

+ Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

+ Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

III. Nội dung mô đun

STT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám, phòng thủ thuật, phòng đẻ	2	2	1
2	Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa sản	1	1	4

3	Chẩn đoán thai và dự kiến ngày sinh, nơi sinh	2	2	1
4	Phát hiện có thai sớm bằng que thử thai nhanh	2	2	1
5	Thực hiện được chín bước khám thai	2	2	
6	Làm sạch dụng cụ	2	2	2
7	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn	2	2	2
8	Nhận định được thai nghén bình thường và thai nghén bất thường	2	2	4
9	Nghe và nhận định được nhịp tim thai trong chuyển dạ	2	2	10
10	Khám cơn co tử cung trong chuyển dạ và nhận định được cơn co tử cung bình thường/bất thường	2	2	10
11	Xác định được ngôi chỏm trong chuyển dạ	3	3	3
12	Vệ sinh âm hộ trước và trong đẻ	1	2	5
13	Nhận định được các dấu hiệu chuyển dạ	2	2	1
14	Đỡ đẻ thường (kiểu chằm mu)	3	3	
15	Làm nghiệm pháp bong rau, đỡ rau và kiểm tra rau	3	5	2
16	Xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ	3	3	
17	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ	3	3	3
18	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh những ngày sau đẻ	2	2	4
19	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ sau đẻ	2	2	4
20	Tắm bé	2	2	10
21	Làm thuốc cho sản phụ	1	2	4
22	Thay băng vết mổ, cắt chỉ vết mổ	2	3	5
23	Chăm sóc vết khâu tầng sinh môn	2	2	4
24	Tư vấn sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp	2	2	5

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn

- Thực tập tại khoa Sản bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm;...

4. Các điều kiện khác: Người học phải học xong lý thuyết mô đun Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng
 - Người học vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
 - Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh..
 - Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả.
 - Mức độ tự chủ và trách nhiệm
- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
 - + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.
 - + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.
 - + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, bà mẹ và trẻ sơ sinh. Thời gian 60 phút/sinh viên.
- Thi kết thúc mô đun:
 - + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.
 - + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh, bà mẹ và trẻ sơ sinh. Thời gian 60 phút/sinh viên, kết hợp trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến quy trình kỹ thuật đã thực hiện.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn
 - + Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc;...
 - + Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để người học tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
 - + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.
- Đối với người học
 - Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.
 - Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
 - Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.
- Người học phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh, sản phụ và trẻ sơ sinh.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.
2. Bộ Y tế. Điều dưỡng sản phụ khoa. Hà Nội 2013.
3. Bộ Y tế. Điều dưỡng sản phụ khoa. Hà Nội 2011.
4. Bộ Y tế. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ. Hà Nội 2014.
5. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. NXB Y học 2013.



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 (Clinical Practice in Women, Maternal, and Family's Health Nursing 2).

Mã mô đun: 611420973.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (thực tập lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ; thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng

- + Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ.
- + Phát hiện và có hướng xử trí kịp thời cho các bà mẹ có yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.
- + Lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ có chảy máu nửa đầu và nửa cuối thời kỳ thai nghén.
- + Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh. Vận dụng kiến thức để phát hiện được các trường hợp trẻ sơ sinh bất thường.
- + Tư vấn được về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hoá gia đình.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- + Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.
- + Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.
- + Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

III. Nội dung mô đun

STT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa sản		2	4
2	Thực hiện được chín bước khám thai		2	4
3	Nhận định được thai nghén bình thường và thai		2	2

	ngén bất thường			
4	Nghe và nhận định được nhịp tim thai trong chuyển dạ		2	10
5	Khám con co tử cung trong chuyển dạ và nhận định được con co tử cung bình thường/ bất thường		2	5
6	Xác định được ngôi chỏm trong chuyển dạ		3	3
7	Vệ sinh âm hộ trước và trong đẻ		1	5
8	Thực hiện đỡ đẻ thường (kiểu chằm mu)		2	1
9	Thực hiện nghiệm pháp bong rau- đỡ rau và kiểm tra rau		3	2
10	Xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ	5	2	1
11	Thực hiện chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ	3	2	2
12	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh những ngày sau đẻ		2	4
13	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ sau đẻ		2	4
14	Thực hiện tắm bé		2	10
15	Thực hiện làm thuốc			10
16	Thực hiện thay băng vết mổ, cắt chỉ vết mổ		2	4
17	Thực hiện chăm sóc vết khâu tầng sinh môn		2	4
18	Chăm sóc bệnh nhân trước mổ và sau mổ	2	2	2
19	Chăm sóc bệnh nhân mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục		2	2
20	Chăm sóc phụ nữ có khối u sinh dục (u vú, u buồng trứng, u xơ tử cung)		2	2
21	Chăm sóc phụ nữ ung thư cổ tử cung, ung thư niêm mạc tử cung	2		1
22	Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe phụ nữ tuổi sinh đẻ		3	3
23	Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe vị thành niên	1	1	1
24	Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh	1	1	1
25	Thực hiện tư vấn sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp	2	1	6

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn

- Thực tập tại khoa Sản bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm;...

4. Các điều kiện khác: Người học phải học xong lý thuyết mô đun Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng
- Người học vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh..
- Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
 - + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.
 - + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.
 - + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, bà mẹ và trẻ sơ sinh. Thời gian 60 phút/sinh viên.
- Thi kết thúc mô đun:
 - + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.
 - + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh, bà mẹ và trẻ sơ sinh. Thời gian 60 phút/sinh viên, kết hợp trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến quy trình kỹ thuật đã thực hiện.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 được sử dụng đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn
 - + Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc;...
 - + Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để người học tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
 - + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học
- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.
- Người học phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh, sản phụ và trẻ sơ sinh.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.
2. Bộ Y tế. Điều dưỡng sản phụ khoa. Hà Nội; 2013.
3. Bộ Y tế. Điều dưỡng sản phụ khoa. Hà Nội; 2011.
4. Bộ Y tế. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ. Hà Nội; 2014.
5. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. NXB Y học; 2013.



CT CP ĐT & PT Y TẾ KON TUM
BỆNH VIỆN
VẠN GIA AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 (Clinical Practice in Pediatric Nursing 1).

Mã mô đun: 611420983.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (thực tập lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ, thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ IV.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

- Kỹ năng

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, người thân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh theo quy trình.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho trẻ mắc các bệnh thường gặp dựa trên nhận định điều dưỡng phù hợp.

+ Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa đúng theo quy trình.

+ Hướng dẫn người bệnh và người thân các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học trong việc thực hiện quy trình chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.

+ Cẩn thận, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ và phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa phương.

+ Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên người bệnh.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón bệnh nhi đến khám và điều trị, ghi hồ sơ bệnh án	1	2	4
2	Đo dấu hiệu sinh tồn, đánh giá các chỉ số phát triển thể chất	1	2	4

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		1	2	4
3	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	1	2	4
4	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch	1	2	4
5	Truyền máu	1	2	4
6	Lấy máu bệnh phẩm làm xét nghiệm (lấy máu, nước tiểu, phân, đờm)	1	2	4
7	Cho người bệnh thở oxy, thở khí dung	1	2	4
8	Hút đờm nhớt	1	2	4
9	Pha dung dịch Oserol	1	2	4
10	Cho trẻ uống thuốc	1	2	4
11	Pha thuốc kháng sinh	1	2	4
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ hô hấp	1	0	2
13	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tiêu hóa	1	0	2
14	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tuần hoàn	1	0	2
15	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ thận, tiết niệu	1	0	2
16	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh (thiếu tháng, đủ tháng, già tháng)	1	0	2
17	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý liên quan khác (suy dinh dưỡng, còi xương, dị tật bẩm sinh, vàng da...)	1	0	2
18	Tư vấn dinh dưỡng (nuôi con bằng sữa mẹ, ăn sam, dinh dưỡng bệnh lý)	1	0	2
19	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaru	1	2	2
20	Tư vấn tiêm chủng	1	0	2
21	Hồi sinh tim phổi	1	1	0

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂,...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm,...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong các môn học/mô đun Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2 và Chăm sóc sức khỏe trẻ em.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:

+ Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc cho trẻ bệnh.

+ Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc cho trẻ bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

- Hình thành được đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:

+ Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cảm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...

+ Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học

+ Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

+ Người học tìm hiểu lại giáo trình Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2 và Chăm sóc sức khỏe trẻ em, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và

tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, tập 1. Hà Nội: NXB Y học; 2020.
2. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, Tập 2. Hà Nội: NXB Y Học; 2020.
3. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản, Tập 1. Bộ Y tế: NXB Y học; 2007.
4. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản, Tập 2. Bộ Y tế: NXB Y học; 2007.
5. BSCK II ThS Đinh Ngọc Đệ. Chăm sóc sức khỏe trẻ em. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2015.



CT CPĐT & PT Y TẾ KON TUM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN GIA AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 (Clinical Practice in Pediatric Nursing 2).

Mã mô đun: 611420993.

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (thực tập lâm sàng: 87 giờ; kiểm tra: 1 giờ, thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

- Kỹ năng

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, người thân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh theo quy trình.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho trẻ mắc các bệnh thường gặp dựa trên nhận định điều dưỡng phù hợp.

+ Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa đúng theo quy trình.

+ Hướng dẫn người bệnh và người thân các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học trong việc thực hiện quy trình chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.

+ Cẩn thận, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ và phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa phương.

+ Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên người bệnh.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón bệnh nhi đến khám và điều trị, ghi hồ sơ bệnh án			4
2	Đo dấu hiệu sinh tồn, đánh giá các chỉ số phát triển thể chất			4

3	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch			4
4	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch			4
5	Truyền máu			4
6	Lấy máu bệnh phẩm làm xét nghiệm (lấy máu, nước tiểu, phân, đờm)			4
7	Cho người bệnh thở oxy, thở khí dung			4
8	Hút đờm nhớt			4
9	Pha dung dịch Oserol			4
10	Cho trẻ uống thuốc			4
11	Pha thuốc kháng sinh			4
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ hô hấp			2
13	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tiêu hóa			2
14	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tuần hoàn			2
15	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ thận, tiết niệu			2
16	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh (thiếu tháng, đủ tháng, già tháng)			2
17	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý liên quan khác (suy dinh dưỡng, còi xương, dị tật bẩm sinh, vàng da...)			2
18	Tư vấn dinh dưỡng (nuôi con bằng sữa mẹ, ăn sam, dinh dưỡng bệnh lý)			2
19	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaru			2
20	Tư vấn tiêm chủng			2
21	Hồi sinh tim phổi	2	1	2

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂,...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm,...

4. Các điều kiện khác:

Sinh viên phải học xong các môn học/mô đun Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em, thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em 1.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:

+ Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc cho trẻ bệnh.

+ Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc cho trẻ bệnh.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.

- Hình thành được đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/ khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài.

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 kế hoạch chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.

+ Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với trả lời 01 câu hỏi vấn đáp liên quan đến chẩn đoán điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 60 phút/sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình, độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn

+ Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc, bình bệnh án, ...

+ Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học

+ Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

+ Người học tìm hiểu lại giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Khi thực hiện kỹ thuật phải đảm bảo chính xác từng bước chuẩn của quy trình.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, tập 1. Hà Nội: NXB Y học; 2020.
2. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, Tập 2. Hà Nội: NXB Y Học; 2020.
3. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản, Tập 1. Bộ Y tế: NXB Y học; 2007.
4. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản, Tập 2. Bộ Y tế: NXB Y học; 2007.
5. Đinh Ngọc Đệ. Chăm sóc sức khỏe trẻ em. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship).

Mã mô đun: 611440303.

Thời gian thực hiện mô đun: 180 giờ; (thực tập lâm sàng: 176 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng, hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun

- Kỹ năng:

- + Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên.
- + Thu thập thông tin và số liệu, ghi chép sổ sách, hồ sơ.
- + Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên.
- + Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các khoa phòng điều trị và chức trách, nhiệm vụ của người điều dưỡng tại các khoa phòng của Bệnh viện.
- + Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người cao đẳng Điều dưỡng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe người bệnh tại các khoa phòng của Bệnh viện dưới sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên phụ trách.
- + Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại các khoa phòng của Bệnh viện.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Tôn trọng, chân thành hợp tác với nhân viên và người bệnh để phát huy vai trò của người điều dưỡng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo vệ sức khỏe người bệnh và cộng đồng.
- + Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng người bệnh và gia đình người bệnh trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.
- + Rèn luyện tính khẩn trương, kịp thời, chính xác, trung thực trong công tác chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung mô đun

1. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Nội

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và vào khoa điều trị			4
2	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh	1		4
3	Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch, test lấy da	1		10

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
4	Truyền dịch	1		2
5	Cho bệnh nhân uống thuốc			6
6	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn	1		20
7	Đo và nhận định mạch, nhiệt, huyết áp, nhịp thở			10
8	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè			2
9	Chườm nóng, chườm lạnh			2
10	Cho người bệnh ăn bằng đường miệng			2
11	Cho người bệnh ăn qua ống thông			2
12	Hút thông đường hô hấp trên			2
13	Cho người bệnh thở oxy			4
14	Lấy máu làm xét nghiệm			2
15	Lấy phân, nước tiểu làm xét nghiệm			2
16	Chuẩn bị người bệnh chụp phim, siêu âm			2
17	Chuẩn bị người bệnh làm nội soi			2
18	Gội đầu, tắm và vệ sinh thân thể tại giường cho người bệnh			2
19	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò tuỷ sống, màng bụng, màng phổi			2
20	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh			1
21	Giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và gia đình người bệnh			4
22	Phụ giúp Bác sĩ đo điện tâm đồ			4
23	Truyền máu			2
24	Bơm rửa bàng quang	1		1
25	Đặt sonde và hút dịch dạ dày			1
26	Phụ giúp Bác sĩ đặt nội khí quản	1		2
27	Phụ giúp Bác sĩ đặt catheter đo áp lực tĩnh mạch trung tâm			1
28	Thông tiểu nam/nữ			1
29	Chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong	1		1
30	Hồi sinh tim phổi			1

2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Ngoại

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh vào viện tại khoa phòng điều trị			4
2	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật			2
3	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật			2
4	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh gãy xương, mổ kết hợp xương			1
5	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não			1
6	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bỏng			1
7	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ			1
8	Gội đầu, tắm và vệ sinh thân thể cho người bệnh			2
9	Rửa tay thường quy, rửa tay ngoại khoa			20
10	Đo và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
11	Truyền dịch			2
12	Thay băng, rửa vết thương sạch			4
13	Thay băng, rửa vết thương nhiễm khuẩn			4
14	Thay băng, cắt chỉ vết thương			4
15	Thay băng có ống dẫn lưu và rút ống dẫn lưu			1
16	Bơm rửa ống dẫn lưu/ống dẫn lưu mật (ống Kehr)			1
17	Tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, test lấy da			10
18	Cho người bệnh uống thuốc			10
19	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm			5
20	Chăm sóc hậu môn nhân tạo			1
21	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh			6
22	Phụ giúp Bác sĩ, Kỹ thuật viên bó bột			1
23	Ghi chép hồ sơ bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh ngoại khoa			4

3. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng tại Khoa Nhi

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận trẻ em đến khám và vào khoa nhi điều trị			4
2	Nhận định, lập và thực hiện KHCS trẻ em bị bệnh			4
3	Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch			10
4	Truyền dịch			1
5	Cho trẻ uống thuốc			10
6	Pha Oresol			4
7	Cân, đo và theo dõi mạch, nhiệt, huyết áp, nhịp thở			10
8	Chăm sóc răng, miệng cho trẻ			4
9	Tắm và vệ sinh thân thể cho trẻ			2
10	Tư vấn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ			4
11	Cho bệnh nhi thở oxy			2
12	Lấy phân, nước tiểu làm xét nghiệm			2
13	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc bệnh nhi khoa			4
14	Giáo dục sức khỏe cho trẻ bị bệnh và gia đình của trẻ			4
15	Tiêm tĩnh mạch đầu			2
16	Cho trẻ ăn qua sonde			1
17	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò tuỷ sống, màng bụng, màng phổi			1
18	Vắt sữa, cho trẻ ăn bằng thìa			2
19	Nhận định trẻ sơ sinh đủ tháng, thiếu tháng, già tháng, dị tật bẩm sinh			4
20	Cân, đo các đường kính cho trẻ sơ sinh			4
21	Chăm sóc rốn, răng, miệng cho trẻ			4
22	Chăm sóc trẻ vàng da			1
23	Sử dụng lồng ấp			1
24	Sử dụng đèn sưởi			1
25	Sử dụng đèn chiếu điều trị vàng da			1
26	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaroo			2
27	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bà mẹ: - Chế độ vệ sinh cá nhân cho trẻ - Chế độ ăn dặm			2

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
	- Tiêm chủng - Nuôi con bằng sữa mẹ			

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn:

- Thực tập tại Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An bao gồm:
 - + Khoa Nội
 - + Khoa Ngoại .
 - + Khoa Nhi.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm, báo cáo,...

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2, Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe trẻ em, ...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kỹ năng:
 - + Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để lập và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc cho người bệnh.
 - + Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại các khoa phòng của Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề chăm sóc người bệnh, tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Trung thực trong công việc.
 - + Rèn luyện được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, trung thực và đảm bảo an toàn trong chăm sóc người bệnh.

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
 - + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ: 3 bài.
 - + Hình thức: Thực hành kết hợp vấn đáp.
 - + Yêu cầu: Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên và thực hiện 01 bệnh án chăm sóc kết hợp với thực hiện 01 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh, thời gian 45 phút/sinh viên.
- Thi kết thúc mô đun:

- + Hình thức: Chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp (theo mẫu quy định).
- + Yêu cầu: Mỗi sinh viên hoàn thành một bản báo cáo kết quả thực tập kết hợp với hoàn thành các chỉ tiêu thực hành của sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập tốt nghiệp được sử dụng đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình, độ cao đẳng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với người hướng dẫn:

+ Sử dụng phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, vấn đáp, thực hành, làm mẫu, cầm tay chỉ việc, bình kế hoạch chăm sóc...

+ Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Đối với người học:

+ Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của mô đun.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

+ Người học tìm hiểu lại giáo trình chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2, chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa, chăm sóc sức khỏe trẻ em; tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh, nhận định các dấu hiệu bệnh và chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người lớn, người cao tuổi và trẻ em.

- Thực hành các kỹ năng cơ bản về phát hiện các vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe tại, thu thập thông tin và số liệu, ghi chép, quản lý hồ sơ sức khỏe.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Tài liệu Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2016.
2. Nguyễn Ngọc Huyền. Giáo trình điều dưỡng nội khoa. Thái Nguyên: NXB Thái Nguyên; 2019.
3. Lê Văn An. Điều dưỡng nội (Tập 1). Hà Nội: NXB Hà Nội; 2008.
4. Ngô Huy Hoàng. Điều dưỡng nội khoa (Sách dùng đào tạo Cao đẳng điều dưỡng). Hà Nội: NXB Hà Nội; 2015.
5. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2014.
6. Bộ Y tế. Điều dưỡng ngoại khoa. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2016.
7. Nguyễn Tấn Cường. Điều dưỡng ngoại tập I, II. Hà Nội: NXB Y học; 2016.
8. ThS Đinh Ngọc Đệ. Chăm sóc sức khỏe trẻ em. Hà Nội: NXB Hà Nội; 2015.
9. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Hà Nội: NXB Y học; 2020.